

Nam Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và thỏa thuận nuôi con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông A Lăng Ping.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Minh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và thỏa thuận nuôi con” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên họp số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà A Lăng Q, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện N, tỉnh Q.

- Ông A Rất B, sinh năm 1985. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt ngày 28/4/2020).

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Q - Đại diện theo pháp luật: Ông Tơ Đên S, chức vụ Chủ tịch. Vắng mặt (Có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 08/5/2020).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc: “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và thỏa thuận nuôi con” ngày 02 tháng 3 năm 2020, các bản tự khai của ông A Rất B, bà A Lăng Q, trình bày của Ủy ban nhân dân xã C và trình bày của bà Q tại phiên họp; nội dung việc dân sự như sau:

Do không hiểu biết pháp luật nên ông B và bà Q sống chung với nhau như vợ chồng khi bà Q chưa đủ tuổi thành niên. Đến năm 2008, bà Q và ông B đến Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Q để đăng ký chứng nhận kết hôn khi bà Q chưa tròn 18 tuổi (15 tuổi 11 tháng). Hiện nay cuộc sống gia đình của ông B và bà Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, bà Q và ông B hiện không còn sống chung với nhau nữa, cả hai đã ly thân từ năm 2017. Do đó, ông B và bà Q yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông B và bà Q.

Về con chung: Ông B và bà Q có với nhau 02 con chung, gồm cháu A Rất T và cháu A Rất Thị L. Ông B và bà Q thỏa thuận thống nhất giao cháu A Rất T cho ông B nuôi dưỡng và giao cháu A Rất Thị L cho bà Q nuôi dưỡng. Cả hai thống nhất không đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự: Bà Q tự nguyện chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Tư Đền S có văn bản (Số 10/CV-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã C) trình bày: Ngày 14/4/2008, Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2008 ngày 14/4/2008 cho người đăng ký là ông A Rất B và bà A Lăng Q khi bà Q chưa đủ điều kiện kết hôn (chưa đủ 18 tuổi) theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 là không đúng quy định. Nay, ông B và bà Q yêu cầu hủy Giấy chứng nhận kết hôn trên, Ủy ban nhân dân xã C thống nhất yêu cầu của ông B và bà Q.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết, thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10, 11, 12, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu của ông A Rất B và bà A Lăng Q về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và thỏa thuận nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Ông A Rất B và bà A Lăng Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam hủy kết hôn trái pháp luật và thỏa thuận nuôi con, căn cứ theo khoản 1 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang.

Các đương sự hiện nay đều có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của ông A Rất B và đại diện Ủy ban nhân dân xã C: Xét thấy ông B và ông S có đơn xin giải quyết vắng mặt và không trình thêm ý kiến bổ sung, giữ nguyên ý kiến ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của các đương sự:

Do không hiểu biết pháp luật nên ông B và bà Q đến Ủy ban nhân dân xã C đăng ký chứng nhận kết hôn khi bà Q chưa tròn 18 tuổi (15 tuổi 11 tháng). Hiện nay cuộc sống gia đình của ông B và bà Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, bà Q và ông B hiện không còn sống chung với nhau nữa. Nay, ông B và bà Q yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông B và bà Q.

Nhận thấy, mục đích hôn nhân giữa ông B và bà Q không còn tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài và ông B, bà Q cùng thống nhất yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật. Ủy ban nhân dân xã C có quan điểm về việc cấp Giấy chứng nhận kết hôn không đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do đó, việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông B và bà Q là hợp lý.

Về con chung: Các con chung của ông B và bà Q đều trên 07 tuổi và có giấy trình bày nguyện vọng về việc muốn sống với ai sau khi bố mẹ ly hôn.

Ý kiến tham khảo của các cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em đều có nội dung: Không có phản ánh gì về vấn đề bất bình đẳng giới và tệ nạn xã hội trong gia đình ông B và bà Q.

Do đó, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của ông B và bà Q về việc nuôi con chung: Giao cháu A Rất T cho ông B nuôi dưỡng và giao cháu A Rất Thị L cho bà Q nuôi dưỡng. Cả hai thống nhất không đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và thỏa thuận nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tại phiên họp, bà A Lãng Q có nguyện vọng chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm; Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10, 11, 12, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông A Rất B và bà A Lăng Q. Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2008 ngày 14/4/2008 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Q. Ông B và bà Q không còn là vợ chồng.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao cháu A Rất T cho ông B nuôi dưỡng và giao cháu A Rất Thị L cho bà Q nuôi dưỡng. Ông B và bà Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà A Lăng Q tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 003648 ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Bà A Lăng Q đã nộp đủ lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà A Lăng Q có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; ông A Rất B, Ủy ban nhân dân xã C có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

A Lăng Ping